

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Chương trình phát triển đô thị
thị xã An Nhơn đến năm 2035**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035;

Căn cứ Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 20/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 3666/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định đến năm 2035; Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 4252/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị An Nhơn, tỉnh Bình Định đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị xã An Nhơn đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 3211/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Bình Định giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 3729/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đô thị An Nhơn, tỉnh Bình Định đến năm 2035;

Căn cứ Văn bản số 3526/UBND-KT ngày 01/06/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Chương trình phát triển đô thị thị xã An Nhơn đến năm 2035;

Theo Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 15/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã An Nhơn khóa XXIV về lãnh đạo, xây dựng thị xã An Nhơn trở thành thành phố trực thuộc tỉnh trước năm 2025;

Theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân thị xã An Nhơn khóa XII, kỳ họp thứ 12 về việc thông qua Đề án điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thị xã An Nhơn đến năm 2035;

Theo đề nghị của UBND thị xã An Nhơn tại Tờ trình số 582/TTr-UBND ngày 26/12/2023; Kết quả thẩm định của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 180/BC-SXD ngày 27/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Chương trình phát triển đô thị thị xã An Nhơn đến năm 2035 với các nội dung như sau:

1. Quan điểm và mục tiêu phát triển đô thị:

a) Quan điểm:

Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thị xã An Nhơn đến năm 2035 phải phù hợp với định hướng Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm

nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung xây dựng đô thị An Nhơn đến năm 2035; Các chương trình, kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng huy động nguồn lực thực tế tại địa phương.

b) Mục tiêu:

- Cụ thể hóa các chỉ tiêu phát triển đô thị An Nhơn theo Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ; Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/2/2021; Chương trình hành động số 21/CTr-TU ngày 20/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định; Quyết định 3385/QĐ-UBND ngày 12/09/2023 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 20/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Cụ thể hóa định hướng phát triển không gian đô thị theo quy hoạch chung đô thị An Nhơn đến năm 2035. Từng bước hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng đô thị phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

- Làm cơ sở cho việc đầu tư phát triển đô thị, xác định khu vực ưu tiên đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch cho từng giai đoạn 5 năm; triển khai các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện cho từng giai đoạn, đề xuất cơ chế chính sách, thu hút nguồn vốn và huy động các nguồn lực đầu tư theo mục tiêu xây dựng đô thị trong quy hoạch đã được phê duyệt.

- Phấn đấu đến năm 2025, thị xã An Nhơn trở thành thành phố An Nhơn trực thuộc tỉnh.

2. Nội dung điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thị xã An Nhơn đến năm 2035:

a) Điều chỉnh, bổ sung các khu vực nội và ngoại thị:

- Đến năm 2025, đô thị An Nhơn có 11 đơn vị hành chính đạt tiêu chuẩn phường (bao gồm 5 phường hiện hữu và nâng cấp 06 xã lên phường là Nhơn An, Nhơn Hậu, Nhơn Phúc, Nhơn Lộc, Nhơn Thọ, Nhơn Phong) và 4 xã còn lại.

- Đến năm 2035, đô thị An Nhơn phát triển ổn định cơ cấu hành chính nội, ngoại thị, không phát sinh đơn vị hành chính mới.

b) Điều chỉnh, bổ sung các khu vực phát triển đô thị theo định hướng Quy hoạch chung đô thị An Nhơn, tỉnh Bình Định đến năm 2035: Cập nhật tuyến đường bộ cao tốc Bắc Nam, đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn; bổ sung hướng tuyến đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku; Hành lang thoát lũ sông Côn; Quy hoạch mở rộng Cảng Hàng không Phù Cát; bổ sung hướng tuyến đường nối từ đường ĐT638 nối về Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định; bổ sung các Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 trên địa bàn thị xã.

c) Rà soát, đánh giá thị xã An Nhơn theo tiêu chí đô thị loại III và khu vực dự kiến thành lập phường thuộc thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định đạt tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị loại III theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210 /2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

3. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị theo các giai đoạn:

- Mật độ dân số toàn đô thị đến năm 2025 đạt 840 người/km², đến năm 2035 đạt 960 người/km²; mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị khu vực nội thành đến năm 2025 đạt 8.100 người/km², đến năm 2035 đạt 8.150 người/km².

- Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên diện tích đất tự nhiên toàn đô thị đến năm 2025 đạt 13%, đến năm 2035 đạt trên 17%.

- Diện tích nhà ở bình quân đầu người khu vực nội thành, nội thị đến năm 2025 tối thiểu 33m², đến năm 2035 đạt tối thiểu 34m².

- Diện tích cây xanh toàn đô thị bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 14m², đến năm 2035 đạt 16m².

- Tỷ lệ đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị khu vực nội thành, nội thị đến năm 2025 đạt 16%, đến năm 2035 đạt 17,5%.

- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật khu vực nội thành, nội thị đến năm 2025 đạt 7%, đến năm 2035 đạt 15%.

4. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư chương trình phát triển đô thị các giai đoạn: Theo phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND thị xã An Nhơn chủ trì, tổ chức công bố quyết định phê duyệt và các tài liệu có liên quan theo quy định; phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị được duyệt theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; chỉ đạo UBND các xã, phường căn cứ quy hoạch đã được phê duyệt, chủ động xây dựng kế hoạch để thực hiện công tác chỉnh trang đô thị, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định; tổ chức vận động nhân dân tham gia cùng với chính quyền thực hiện chương trình phát triển đô thị đã được phê duyệt; tăng cường quản lý đất đai, quản lý xây dựng, tạo điều kiện và hướng dẫn nhân dân xây dựng công trình đảm bảo quy hoạch và mỹ quan đô thị.

2. Giao Sở Xây dựng hướng dẫn, hỗ trợ UBND thị xã An Nhơn tổ chức thực hiện chương trình; kịp thời hướng dẫn giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện; trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

3. Các sở, ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình phát triển đô thị đã được phê duyệt; giải quyết kịp thời các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện; trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- LĐ+CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K14.

Ch

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC

Bổ sung Danh mục dự án đầu tư công giai đoạn đến 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Danh mục dự án, công trình theo kế hoạch đầu tư công	Thời gian thực hiện	Kinh phí tăng thêm so với năm 2020 (triệu đồng)	Ghi chú
I	Dự án chuyển tiếp			
1	Hoa viên kết hợp với điểm trưng bày cây Mai vàng và các sản phẩm làng nghề truyền thống An Nhơn	2022 - 2023	34.054,00	Bổ sung
2	Đường liên huyện Phù Cát - thị xã An Nhơn nối từ đường trục Khu kinh tế nổi dài	2021 - 2023	27.870,00	Bổ sung
3	Tuyến đường từ ĐT.636 (Nhơn Khánh) kết nối với đường ĐH.35 Tân Dân - Bình Thạnh (Nhơn Hậu) và theo đường ĐH.35 đến đường Trường Chinh (Nhơn Hưng)	2022 - 2024	88.253,00	Bổ sung
4	Tuyến đường N4 khu vực Hòa Cư, phường Nhơn Hưng	2022 - 2024	122.016,00	Bổ sung
5	Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐH.35 (đoạn từ đường trục Đông - Tây đến đường trục Bắc - Nam số 1)	2022 - 2023	38.868,00	Bổ sung
6	Tuyến đường từ khu tái định cư Quốc lộ 19, Huỳnh Kim đi An Lộc, phường Nhơn Hòa	2022 - 2024	124.415,00	Bổ sung
7	Tuyến giao thông hai bên kè từ cầu Trường Thi đến đập Thạnh Hòa	2021 - 2023	36.247,00	Bổ sung
8	Chợ An Nhơn	2021 - 2023	91.980,00	Bổ sung
9	Nhà máy cấp nước sinh hoạt Nhơn Phúc - Nhơn Khánh	2022 - 2024	42.334,00	Bổ sung
10	Nâng cấp, mở rộng tuyến giao thông kết nối đường trục khu kinh tế với ĐT.631 (đoạn đường trục khu kinh tế đến cây xăng Cẩm Vy, xã Nhơn Hạnh - ĐH 33)	2022 - 2023	44.758,00	Bổ sung

11	Nhà máy cấp nước sinh hoạt phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	2022 - 2024	64.578,00	Bổ sung
	Nhu cầu vốn tăng thêm so với Chương trình Phát triển đô thị được phê duyệt năm 2020		715.373,00	
II	Dự án khởi công mới			
1	Khu dân cư tiếp giáp với KDC N4A nối dài về phía Tây, phường Nhơn Hưng	2023 - 2024	58.960,0	Bổ sung
2	Khu dân cư đường N4A nối dài về phía Đông	2023 - 2024	291.632,0	Bổ sung
3	Khu dân cư đường Tôn Thất Tùng nối dài về phía Đông	2023 - 2024	247.273,0	Bổ sung
4	Tuyến đường Bắc - Nam số 2, đoạn từ đường ĐH.34, xã Nhơn Hậu kết nối với đường Quốc lộ 19B, phường Nhơn Thành	2023 - 2025	429.180,20	Bổ sung
5	Nâng cấp, lắp đặt mới bổ sung hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường Quốc lộ 1 các đoạn có bề rộng mặt đường 04 làn xe	2023	2.414,00	Bổ sung
6	Đầu tư lắp đặt mới hệ thống đèn led trang trí trên các tuyến đường trục chính, điểm nhân đô thị An Nhơn	2023	12.088,00	Bổ sung
7	Nâng cấp, thảm nhựa một số tuyến đường trên địa bàn thị xã	2023	8.335,00	Bổ sung
8	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường vào Đền Nam Giao, xã Nhơn Hậu	2023 - 2024	3.838,00	Bổ sung
9	Đường kết nối giao thông hai tuyến ĐT.636 và ĐT.638 (xã Nhơn Khánh và xã Nhơn Lộc), thị xã An Nhơn	2023 - 2025	104.785,00	Bổ sung
10	Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐH.41, đoạn Cảnh Hàng - Phú Đa	2023 - 2024	59.017,00	Bổ sung
11	Xây dựng, nâng cấp, mở rộng các cầu trên tuyến ĐT.631 đoạn qua địa bàn xã Nhơn Hạnh	2023 - 2024	10.100,00	Bổ sung
12	Đoạn đường từ công viên Hòa Cư đến nhà bà Tâm, khu vực Hòa Cư, phường Nhơn Hưng	2023 - 2024	6.520,00	Bổ sung
13	Nhà làm việc Thị ủy An Nhơn - Hạng mục Xây dựng mới kho lưu trữ và sửa chữa các hạng mục phụ trợ	2023 - 2024	19.252,00	Bổ sung

14	Trụ sở UBND thị xã An Nhơn - Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục phụ trợ	2023	5.000,00	Bổ sung
15	Trụ sở UBND xã Nhơn Mỹ	2023 - 2024	14.000,00	Bổ sung
16	Hội trường Ban CHQS và nhà ăn, nghỉ, sinh hoạt cho dân quân thường trực của thị xã	2023 - 2024	23.805,00	Bổ sung
17	Trụ sở làm việc phục vụ công tác cho Công an xã Nhơn Lộc	2023 - 2025	3.500,00	Bổ sung
18	Trụ sở làm việc phục vụ công tác cho Công an xã Nhơn Hậu	2023 - 2025	3.500,00	Bổ sung
19	Xây dựng công viên và trồng cây xanh vỉa hè khu tái định cư Khu công nghiệp Nhơn Hòa	2023	3.999,00	Bổ sung
	Nhu cầu vốn tăng thêm so với Chương trình Phát triển đô thị được phê duyệt năm 2020		1.318.198,20	
III	Dự án lập hồ sơ đầu tư (dự kiến khởi công mới)			
1	Tuyến đường Nhơn Hậu đi Nhơn Mỹ (đoạn từ đường sắt, thôn Nam Tân đến đường trục Bắc - Nam số 1)	2023 - 2026	106.166,00	Bổ sung
2	Tuyến đường trục Đông - Tây nối dài kết nối với đường đi Becamex VSIP Bình Định	2023 - 2025	31.167,00	Bổ sung
3	Tuyến đường kết nối Quốc lộ 19B với cụm công nghiệp Tân Đức	2023 - 2025	31.262,00	Bổ sung
4	Tuyến giao thông phía Nam kè sông Tân An (đoạn từ cầu Trường Thi đến cầu Bàu Gốc)	2023 - 2025	3.500,00	Bổ sung
5	Kè hai bên bờ nhánh sông Tân An từ cầu Trường Thi đến đập Thanh Hòa (đoạn có tuyến đường sắt cắt ngang)	2023 - 2025	6.500,00	Bổ sung
6	Đê Bờ Mọ, thôn Trung Lý, xã Nhơn Phong (đoạn còn lại)	2023 - 2025	15.000,00	Bổ sung
7	Hoa viên tại vị trí nút giao giữa quốc lộ 1 với tuyến tránh quốc lộ 1, phường Nhơn Thành	2023 - 2025	9.000,00	Bổ sung

8	Nâng cấp, mở rộng mạng lưới cấp sinh hoạt tại 3 xã khu Đông	2023 - 2024	19.193,00	Bổ sung
9	Xây dựng công viên cây xanh đường N4, khu vực Hòa Cư – Nhơn Hưng	2023 - 2025	9.000,00	Bổ sung
	Trụ sở công an các xã		9.800,00	
10	Trụ sở làm việc phục vụ công tác cho Công an xã Nhơn Tân	2023 - 2025	1.225,00	Bổ sung
11	Trụ sở làm việc phục vụ công tác cho Công an xã Nhơn An	2023 - 2025	1.225,00	Bổ sung
12	Trụ sở làm việc phục vụ công tác cho Công an xã Nhơn Phong	2023 - 2025	1.225,00	Bổ sung
13	Trụ sở làm việc phục vụ công tác cho Công an xã Nhơn Phúc	2023 - 2025	1.225,00	Bổ sung
14	Trụ sở làm việc phục vụ công tác cho Công an xã Nhơn Thọ	2023 - 2025	1.225,00	Bổ sung
15	Trụ sở làm việc phục vụ công tác cho Công an xã Nhơn Khánh	2023 - 2025	1.225,00	Bổ sung
16	Trụ sở làm việc phục vụ công tác cho Công an xã Nhơn Mỹ	2023 - 2025	1.225,00	Bổ sung
17	Trụ sở làm việc phục vụ công tác cho Công an xã Nhơn Hạnh	2023 - 2025	1.225,00	Bổ sung
	Bổ sung, nâng cấp các Công trình giáo dục		50.669,60	
18	Trường THCS Nhơn Phong - hạng mục Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng (06 phòng học và 02 phòng bộ môn)	2023 - 2025	3.753,40	Bổ sung
19	Trường THCS Nhơn Hậu - hạng mục Nhà lớp học 02 tầng 10 phòng	2023 - 2025	3.753,40	Bổ sung
20	Trường THCS Nhơn Lộc - hạng mục Nhà lớp học 02 tầng 10 phòng (04 phòng học và 06 phòng bộ môn)	2023 - 2025	3.753,40	Bổ sung
21	Trường THCS Nhơn Hạnh - hạng mục Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng bộ môn	2023 - 2025	4.445,00	Bổ sung
22	Trường THCS Đập Đá - hạng mục Nhà lớp học 12 phòng	2023 - 2025	4.386,20	Bổ sung
23	Trường Tiểu học Nhơn Phúc (điểm chính Mỹ Thạnh) - hạng mục Nhà chức năng phục vụ học tập 02 tầng 06 phòng	2023 - 2025	4.386,20	Bổ sung
24	Trường Tiểu học Nhơn Mỹ (điểm chính Thiết Tràng) - hạng mục Nhà chức năng phục vụ học tập 02 tầng 06 phòng	2023 - 2025	2.743,00	Bổ sung

25	Trường Tiểu học Nhơn Hạnh (điểm Thanh Mai) - hạng mục Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng	2023 - 2025	2.068,00	Bổ sung
26	Trường Tiểu học Nhơn Hưng (điểm An Ngãi) - hạng mục Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng	2023 - 2025	2.068,00	Bổ sung
27	Trường Tiểu học Nhơn Tân (điểm chính) - hạng mục Nhà chức năng phục vụ học tập 02 tầng 06 phòng	2023 - 2025	2.743,00	Bổ sung
28	Trường Tiểu học số 1 Nhơn Hòa (điểm chính An Lộc) - Hạng mục Nhà 2T6P hiệu bộ và chức năng	2023 - 2025	2.520,00	Bổ sung
29	Trường Tiểu học số 1 Nhơn Thành (điểm Tiên Hội) - Hạng mục Nhà lớp học 2T8P	2023 - 2025	2.770,00	Bổ sung
30	Trường THCS Nhơn Phúc - Hạng mục Nhà bộ môn 2T6P	2023 - 2025	3.910,00	Bổ sung
31	Trường Tiểu học Nhơn Hậu (điểm Nam Tân) - Hạng mục Nhà lớp học 2T8P	2023 - 2025	2.770,00	Bổ sung
32	Trường THCS Nhơn Khánh - Hạng mục Nhà bộ môn 2T6P	2023 - 2025	3.910,00	Bổ sung
33	Trường TH số 2 phường Bình Định - Hạng mục Nhà lớp học 02 phòng	2023 - 2025	690,00	Bổ sung
	Nhu cầu vốn tăng thêm so với Chương trình Phát triển đô thị được phê duyệt năm 2020		291.257,60	
	Tổng cộng (I)+(II) +(III)		2.313.828,80	